

TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2025

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ theo Hợp đồng số: 255-25/TSN-TĐBĐ ký ngày 6 tháng 10 năm 2025 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công Hợp đồng số: 255-25/TSN-TĐBĐ ký ngày 6 tháng 10 năm 2025.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Võ Ngọc Dũng	Tổ trưởng	0983594469
3	Trần Thùy Linh	Tổ trưởng	0989973769
4	Lê Văn Cảnh	Tổ trưởng	0976788628
5	Nguyễn Thị Bích Phương	Tổ trưởng	0914311868

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Lê Đức Tình
2. Mã số thuế: 034078008123

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 153.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Lê Đức Tình theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Lê Văn Cảnh

2. Mã số thuế: 001086029983

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 53.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Lê Văn Cảnh theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Trần Thùy Linh

2. Mã số thuế: 001187041257

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 39.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Trần Thùy Linh theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT-TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Phương
2. Mã số thuế: 001189039193

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 39.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Nguyễn Thị Bích Phương theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Võ Ngọc Dũng

2. Mã số thuế: 040079010611

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 85.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Võ Ngọc Dũng theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tình

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HỢP ĐỒNG

Số: 255-25/TSN-TĐBĐ

Gói thầu số 3: Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp.

Thuộc công trình: Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN.

Giữa

Chủ đầu tư: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

Và

Nhà thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa Bản đồ



Năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	4
PHẦN I. THÔNG TIN GIAO DỊCH	5
PHẦN II. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG	6
PHẦN III. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG	8
Điều 1. Diễn giải	8
Điều 2. Loại hợp đồng	8
Điều 3. Hồ sơ Hợp đồng phi tư vấn và thứ tự ưu tiên.	8
Điều 4. Trao đổi thông tin	9
Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng	9
Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp.....	9
Điều 7. Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn	10
Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm của công tác Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp.....	10
Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng.....	10
Điều 10. Giá hợp đồng.....	10
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu.....	11
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư	12
Điều 13. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu	12
Điều 14. Bảo hiểm	13
Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng	13
Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng	14
Điều 17. Chấm dứt hợp đồng.....	14
Điều 18. Quyết toán và thanh lý hợp đồng.....	16
Điều 19. Nghiệm thu sản phẩm phi tư vấn.....	16
Điều 20. Tạm ứng và thanh toán.....	16
Điều 21. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp	17
Điều 22. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại.....	18
Điều 23. Điều khoản chung.....	18
PHẦN IV. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG	19
Điều 1. ĐKC 2 - Loại hợp đồng	19
Điều 2. ĐKC 5.2 - Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.....	19

Điều 3. ĐKC 7.1 - Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn.....	19
Điều 4. ĐKC 8.2 - Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm phi tư vấn	19
Điều 5. ĐKC 10 - Giá hợp đồng.....	19
Điều 6. ĐKC 17 - Chấm dứt hợp đồng	19
Điều 7. ĐKC 19 - Nghiệm thu sản phẩm phi tư vấn.....	20
Điều 8. ĐKC 20 - Tạm ứng và thanh toán.....	20
Điều 9. ĐKC 21 - Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp	20
Điều 10. ĐKC 22 - Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại	20
Điều 11. ĐKC 23 - Điều khoản chung.....	21

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Luật số 62/2020/QH14	Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
Nghị định số 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Nghị định số 175/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

PHẦN I. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 06/10/2025 tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A)

- Tên giao dịch : **CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT- CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**
- Đại diện là : Ông **ĐẶNG NGỌC CƯỜNG**
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : 58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028.3848.5383 Fax: 028.3848.7172.
- Số tài khoản : 13800 21466 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Bến Nghé.
- Mã số thuế : 0311638525-003

2. Nhà thầu (Bên B)

- Tên giao dịch : **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**
- Đại diện là : Ông **LÊ ĐỨC TÌNH**
- Chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ : Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên Phường Đông Ngạc, TP. Hà Nội.
- Số tài khoản : 3100211000206 tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.
- Mã số thuế : 0100811629

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp thuộc công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN” như sau:

PHẦN II. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-HĐQT ngày 13/4/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc Thành lập Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 10/1/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc Ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, đầu tư mua sắm hàng hóa của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 410/NQ-HĐQT ngày 16/9/2024 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt kinh phí đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp tại các Cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 5350/QĐ-CHKQTTSN ngày 01/10/2025 của Giám đốc Cảng HK quốc tế Tân Sơn Nhất về phê duyệt Nhiệm vụ Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN, Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN”;

0311638
CÁ
HÀNG KHÔN
TÂN SƠN
NHẤT
HÀNH T
CẢNG H
VIỆT NAM
VH PHỐ

Căn cứ Tờ trình số 797/TTr-KHĐT-TCKT-KTKB ngày 01/10/2025 của Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Tài chính – Kế toán và Trung tâm khai thác khu bay Tân Sơn Nhất về phê duyệt lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN” có bút phê đồng ý của Ông Giám đốc;

Căn cứ Công văn số 5351/CV-CHKQTTSN ngày 01/10/2025 của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất V/v: mời đàm phán thực hiện hợp đồng gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN”;

Căn cứ Công văn số 112/CV-TĐBĐ ngày 02/10/2025 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa Bản đồ về việc đàm phán thực hiện hợp đồng gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN”

Căn cứ Biên bản đàm phán thực hiện hợp đồng gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN” ngày 02/10/2025 giữa Cảng HKQT Tân Sơn Nhất với Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa Bản đồ;

Căn cứ Tờ trình số 800/TTr-KHĐT-TCKT ngày 03/10/2025 của Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Tài chính – Kế toán về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN”;

Căn cứ Quyết định số 5413/QĐ-CHKQTTSN ngày 03/10/2025 của Giám đốc Cảng HK quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN”;

Căn cứ Thông báo số 5414/TB-CHKQTTSN ngày 03/10/2025 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN”.

PHẦN III. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
2. Nhà thầu là Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa Bản đồ.
3. Công trình là công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN”.
4. Gói thầu là gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp”.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu chỉ định và thay mặt cho Nhà thầu điều hành công việc.
7. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng phi tư vấn theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng phi tư vấn và thứ tự ưu tiên].
9. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu phi tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
11. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [quy định tại ĐKCT]

Điều 3. Hồ sơ Hợp đồng phi tư vấn và thứ tự ưu tiên.

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng phi tư vấn và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây:
2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng phi tư vấn. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
 - b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
 - c) Điều kiện chung của hợp đồng;

- d) Nhiệm vụ Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN đã được Chủ đầu tư phê duyệt;
 - e) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
 - f) Các phụ lục của hợp đồng;
 - g) Các tài liệu khác có liên quan.
3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định, ... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.
2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp

1. Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện: Bên B thực hiện công tác Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp theo đúng Nhiệm vụ đã được Chủ đầu tư phê duyệt, phù hợp với nội dung thương thảo hợp đồng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật.

Chi tiết Khối lượng công việc của hợp đồng theo Phụ lục 01 kèm theo.

2. Nhà thầu cung cấp các sản phẩm của công tác đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp bao gồm:

- Bản vẽ đo đạc tài sản:

TT	Nội dung bản vẽ	Quy cách bản vẽ
1	Bản vẽ tổng thể	1. Tỷ lệ bản vẽ: 1/2000 2. Nội dung bản vẽ: Thể hiện đầy đủ tài sản kết cấu hạ tầng hàng không
2	Bản vẽ chi tiết tài sản (đối với tài sản có kích thước nhỏ, không thể hiện rõ trên bản vẽ tỷ lệ 1/2000)	1. Tỷ lệ bản vẽ: phù hợp Khổ giấy A3 2. Nội dung bản vẽ: Thể hiện đầy đủ thông tin tài sản kết cấu hạ tầng hàng không

- Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (phân theo tài sản Nhà nước và tài sản của doanh nghiệp): tên tài sản, kích thước tài sản, diện tích tài sản, số lượng, vị trí tài sản, thuộc

tính tài sản, mô tác những đặc điểm đặc biệt khác (nếu có).

- Đối với tài sản là hàng rào, kênh/mương thoát nước: cần thể hiện các ký hiệu riêng đối với các loại tài sản có cấu tạo khác nhau trên bản vẽ và có thuyết minh cấu tạo cụ thể.
- Kết quả đo đạc cần có bảng thống kê, kích thước của các tài sản có chênh lệch/sai khác so với số liệu của tài liệu khai thác để làm căn cứ cập nhật, sửa đổi Tài liệu khai thác (nếu có).
- Nhật ký đo đạc.
- Báo cáo tổng hợp kết quả đo đạc.

Điều 7. Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng được quy định cụ thể tại Phụ lục số 02 [Tiến độ thực hiện công việc] với tổng thời gian thực hiện là [quy định tại ĐKCT].
2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.
3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm của công tác Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp

1. Chất lượng sản phẩm của công tác Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp phải phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng. Những sai sót trong sản phẩm đo đạc phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.
2. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng

1. Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.
2. Nhiệm vụ thực hiện công tác Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp đã được Chủ đầu tư phê duyệt.
3. Quy định của pháp luật; quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng.
4. Hồ sơ, tài liệu sản phẩm đo đạc do Nhà thầu cung cấp.

Điều 10. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được ghi tại E-ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ đo đạc và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm có quyền tác giả).
- d) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

- a) Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ phi tư vấn trong phạm vi cung cấp quy định tại Điều 6 ĐKC và theo tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và lịch hoàn thành quy định tại Điều 7 ĐKC.
- b) Bảo quản và bàn giao lại cho chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do chủ đầu tư cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).
- c) Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- d) Giữ bí mật các thông tin liên quan đến dịch vụ phi tư vấn mà hợp đồng và pháp luật quy định.
- e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc đo đạc được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc đo đạc theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

- f) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc đo đạc có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.
- g) Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc đo đạc trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.
- h) Cử đại diện có thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm đo đạc.



- i) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết.
- j) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.
- k) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm đo đạc theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm đo đạc không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm đo đạc không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

- a) Cung cấp cho Nhà thầu các thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và phương tiện cần thiết để thực hiện các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm có quyền tác giả theo hợp đồng.
- c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Thanh toán cho Nhà thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- e) Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan đến công trình; tạo điều kiện để Nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.
- f) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu.
- g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu thực hiện công việc đo đạc, thủ tục cấp phép (nếu có).
- h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 13. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

- 1. Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc đo đạc do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu.
- 2. Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm đo đạc là do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

3. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm do đặc theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 14. Bảo hiểm

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng trong tương lai. Trong hợp đồng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.
2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.
3. Thông báo về bất khả kháng:
 - a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.
 - b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.
4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:
 - a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.
 - b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.
 - c) Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm chi phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.
 - d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.
5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:
 - a) Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:
 - Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).
 - Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng

- b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu.
 - c) Việc xử lý các hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.
6. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm.
- a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.
 - b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu: Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

- a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).
 - b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.
 - c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.
3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng.

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

- a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [quy

3-C.T.C.P.
TY
HNIN

- 

3-C.T.C.P.
TY
HNIN

3-C.T.C.P.
TY
HNIN

3-C.T.C.P.
TY
HNIN

- 3-C.T.C.P.
TY
HNIN

việc một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 20 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực.

Điều 18. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

- a) Quyết toán hợp đồng là việc xác định tổng giá trị cuối cùng của hợp đồng mà bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán cho bên nhận thầu khi bên nhận thầu hoàn thành tất cả các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng.
 - b) Trong vòng 14 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc.
 - Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
 - Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu.
 - c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.
 - d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.
2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 19. Nghiệm thu sản phẩm phi tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 20. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng:

Thời gian chậm nhất là [quy định tại **ĐKCT**], Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu là [quy định tại **ĐKCT**] với số tiền là [quy định tại **ĐKCT**].

2. Tiến độ thanh toán:

- Số lần thanh toán là [quy định tại **ĐKCT**].
- Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo các lần thanh toán cụ thể là ____ [quy định tại **ĐKCT**].
- Lần cuối cùng sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng.

- Trong vòng [quy định tại **ĐKCT**], kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu.
3. Hồ sơ thanh toán gồm:
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành nội dung công việc;
 - Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng;
 - Đề nghị thanh toán của Nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này (Biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công).
 - Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ
4. Riêng hợp đồng đơn giản, quy mô nhỏ, việc tạm ứng hoặc không tạm ứng do Chủ đầu tư và Nhà thầu xem xét, thống nhất theo đề nghị của Nhà thầu bảo đảm phù hợp với yêu cầu của gói thầu, giảm bớt thủ tục không cần thiết.
5. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 21. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại **ĐKCT**]. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại **ĐKCT**].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: [quy định tại **ĐKCT**].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Trường hợp Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho Chủ đầu tư thì cứ khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**] Chủ đầu tư sẽ thưởng cho Nhà thầu với mức thưởng tối đa [quy định tại **ĐKCT**].
2. Phạt vi phạm hợp đồng:
 - Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**] thì phạt [quy định tại **ĐKCT**] nhưng tổng số tiền phạt không quá [quy định tại **ĐKCT**].
 - Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định tại Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 20 [Tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.
3. Bồi thường thiệt hại:

Bồi thường thiệt hại: [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 23. Điều khoản chung

- Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.
- Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu hợp đồng.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại **ĐKCT**].
- Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu sẽ giữ [quy định tại **ĐKCT**].

PHẦN IV. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. ĐKC 2 - Loại hợp đồng

Hợp đồng trọn gói

Điều 2. ĐKC 5.2 - Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. ĐKC 7.1 - Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn

Tiến độ thực hiện hợp đồng là 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực và Nhà thầu được cấp phép thực hiện công tác đo đạc tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.

Điều 4. ĐKC 8.2 - Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm phi tư vấn

Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng là 06 bộ (bao gồm bản in giấy và file mềm).

Điều 5. ĐKC 10 - Giá hợp đồng

- Giá hợp đồng được xác định với số tiền là: **1.875.187.455 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm tám mươi bảy ngàn, bốn trăm năm mươi lăm đồng).
- Giá hợp đồng bao gồm bao gồm toàn bộ các phí, lệ phí, thuế và bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.
- Chi tiết giá hợp đồng theo Phụ lục 01 của hợp đồng.

Điều 6. ĐKC 17 - Chấm dứt hợp đồng

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 14 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 14 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.
- Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 7 [Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn] của Phần III, hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

- Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 45 ngày liên tục.
- Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 21 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] của Phần III, sau khoảng thời gian 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày.

Điều 7. ĐKC 19 - Nghiệm thu sản phẩm phi tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần:

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm đo đạc do Nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm. Những sai sót trong sản phẩm đo đạc Nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Điều 8. ĐKC 20 - Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng:

Nhà thầu đề nghị không tạm ứng

2. Tiến độ thanh toán:

- Số lần thanh toán là 01 lần.
- Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi Nhà thầu giao đủ cho Chủ đầu tư toàn bộ hồ sơ đo đạc đảm bảo chất lượng, 2 bên ký kết biên bản nghiệm thu sản phẩm đo đạc.
- Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu.

3. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 9. ĐKC 21 - Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 7 ngày.
2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.
3. Thời gian để tiến hành hòa giải tối đa là 7 ngày.
4. Khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là trong vòng 7 ngày.
5. Giải quyết tranh chấp: Theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 10. ĐKC 22 - Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: không.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 15 ngày thì phạt 1% giá hợp đồng nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

3. Bồi thường thiệt hại: Bồi thường trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.

Điều 11. ĐKC 23 - Điều khoản chung

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này có 20 trang, và 03 phụ lục được lập thành 6 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 04 bản và Nhà thầu giữ 02 bản. *Thư*

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

**CẢNG HK QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT -
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

Giám đốc



Lê Đức Tình

Giám đốc *Thư*



Đặng Ngọc Cương

PHỤ LỤC 01
BẢNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của nhà nước tại Cảng HKQT TSN				1.456.208.718
1	Xây dựng lưới địa chính không tường vôi	Điểm	45	12.003.913	540.176.074
2	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000	ha	353,5	2.591.297	916.032.644
B	Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của doanh nghiệp tại Cảng HKQT TSN				418.978.737
1	Xây dựng lưới địa chính không tường vôi	Điểm	15	12.003.913	180.058.691
2	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000	ha	92,2	2.591.297	238.920.045
Tổng cộng (Bao gồm VAT 8%)					1.875.187.455

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

**CẢNG HK QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT -
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

Giám đốc



Lê Đức Tình

Giám đốc



Đặng Ngọc Cương

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

(Kèm theo Hợp đồng số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025 giữa Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ)

STT	Họ và tên	Chức danh nhân sự dự kiến
1	Lê Đức Tình	Chủ nhiệm công trình
2	Võ Ngọc Dũng	Chuyên gia kỹ thuật
3	Trần Thùy Linh	Chuyên gia kỹ thuật
4	Lê Văn Cảnh	Chuyên gia kỹ thuật
5	Nguyễn Thị Bích Phương	Chuyên gia kỹ thuật



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Tên Công trình : Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN

Gói thầu số 3 : Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp

1. Đối tượng nghiệm thu:

Hồ sơ đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” thuộc công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT TSN”.

2. Căn cứ nghiệm thu:

- Quyết định số 4346/QĐ-CHKQTTSN ngày 23/10/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thực hiện hạng mục “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp” của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Quyết định số 5350/QĐ-CHKQTTSN ngày 01/10/2025 của Giám đốc Cảng HKQT TSN về phê duyệt Nhiệm vụ Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN, Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” của công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp – Cảng HKQT TSN”.
- Hợp đồng tư vấn số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025 ký giữa Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - CN Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Mới Trắc địa - Bản đồ về việc thực hiện của gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” thuộc Công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT TSN”.

- Hồ sơ Báo cáo kết quả đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và doanh nghiệp tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

3. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

3.1. Đại diện Chủ đầu tư: *Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP*

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Ông Đặng Ngọc Cương | - Giám đốc Cảng HKQT TSN |
| 2. Ông Nguyễn Công Hoàn | - Phó Giám đốc Cảng HKQT TSN
Tổ trưởng Tổ thực hiện đo đạc |
| 3. Ông Bùi Văn Quyết | - Trưởng phòng TC-KT
Tổ phó Tổ thực hiện đo đạc |
| 4. Ông Lê Viết Cường | - Trưởng phòng KTCN-MT
Tổ viên Tổ thực hiện đo đạc |
| 5. Ông Nguyễn Trọng Thiên Ân | - Phó Trưởng phòng KH-ĐT
Tổ viên Tổ thực hiện đo đạc |
| 6. Ông Trần Quyết Thắng | - Giám đốc TT KTKB TSN
Tổ viên Tổ thực hiện đo đạc |
| 7. Ông Huỳnh Việt Long | - Phó Giám đốc TT KTG TSN
Tổ viên Tổ thực hiện đo đạc |

3.2. Đại diện nhà thầu: *Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ*

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1. Ông: Lê Đức Tình | - Giám đốc - Chủ trì |
| 2. Ông: Trần Thái Sơn | - Phụ trách kỹ thuật |

4. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

4.1. Thời gian:

Bắt đầu: lúc 09 giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2025.

Kết thúc: lúc 10 giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2025.

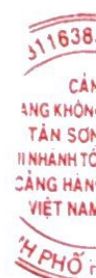
4.2. Địa điểm:

Văn phòng Cảng HK quốc tế Tân Sơn Nhất- Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Nội dung nghiệm thu:

5.1. Chất lượng công việc:

Hồ sơ đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất tuân thủ quy



chuẩn xây dựng, các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước; đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025.

5.2. Khối lượng công việc:

Phù hợp với khối lượng công việc theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025, chi tiết như sau:

STT	Công việc thực hiện	Đơn vị	Khối lượng			
			Theo hợp đồng ban đầu	Nghiem thu		
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này
A	Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của nhà nước tại Cảng HKQT TSN					
1	Xây dựng lưới địa chính không tường vây	Điểm	45	-	45	45
2	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000	ha	353,5	-	353,5	353,5
B	Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của doanh nghiệp tại Cảng HKQT TSN					
3	Xây dựng lưới địa chính không tường vây	Điểm	15	-	15	15
4	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000	ha	92,2	-	92,2	92,2

5.3. Về quy cách, số lượng hồ sơ:

Tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành và hợp đồng đã ký kết.

5.4. Tiến độ công việc: Đạt yêu cầu theo hợp đồng đã ký.

6. Kết luận nghiệm thu:

- Đạt yêu cầu, đồng ý nghiệm thu Hồ sơ đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” thuộc công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh

nghiệp - Cảng HKQT TSN” do Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ thực hiện.

- Biên bản này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ
GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Tình

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CẢNG HKQT TÂN SƠN NHẤT –
CN TỔNG CÔNG TY CẢNG
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
GIÁM ĐỐC**



Đặng Ngọc Cương

Trần Thái Sơn.....

Nguyễn Công Hoàn

Bùi Văn Quyết

Lê Viết Cường

Nguyễn Trọng Thiên Ân.....

Trần Quyết Thắng

Huỳnh Việt Long

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp
Tên Công trình: Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT TSN
Mã dự án:
Hợp đồng: 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025
Chủ đầu tư: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - CN Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Nhà thầu: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Mới Trắc địa - Bản đồ
Thanh toán lần thứ: Quyết toán
Căn cứ xác định:
- Hợp đồng tư vấn số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025
- Biên bản nghiệm thu Hồ sơ đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của nhà nước và doanh nghiệp tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất ngày 26/12/2025;

Stt	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn giá thanh toán theo hợp đồng	Thành tiền (đồng)				Ghi chú
			Khối lượng theo hợp đồng	Thực hiện				Theo hợp đồng	Thực hiện			
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A	Phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của nhà nước tại Cảng HKQT TSN							1.456.208.718	0	1.456.208.718	1.456.208.718	
1	Xây dựng lưới địa chính không tường vôi	điểm	45	0	45	45	12.003.913	540.176.074	0	540.176.074	540.176.074	
2	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000	ha	353,5	0	353,5	353,5	2.591.297	916.032.644	0	916.032.644	916.032.644	
B	Phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của doanh nghiệp tại Cảng HKQT TSN							418.978.737	0	418.978.737	418.978.737	
1	Xây dựng lưới địa chính không tường vôi	điểm	15	0	15	15	12.003.913	180.058.691	0	180.058.691	180.058.691	
2	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000	ha	92	0	92	92	2.591.297	238.920.045	0	238.920.045	238.920.045	
TỔNG CỘNG								1.875.187.455	0	1.875.187.455	1.875.187.455	

1. Giá trị hợp đồng

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước
- 1.875.187.455 đồng

0 đồng

0 đồng



4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:	1.875.187.455 đồng
5. Thanh toán để thu hồi tạm ứng	0 đồng
6. Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này	1.875.187.455 đồng
Trong đó:	
6.1 Tạm ứng	0 đồng
6.2 Thanh toán khối lượng hoàn thành: $=[4] * 100\% - [3] - [5]$	1.875.187.455 đồng
Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng.	
7. Lũy kế giá trị thanh toán: $=[7.1] + [7.2]$	1.875.187.455 đồng
Trong đó:	
7.1 Tạm ứng	0 đồng
7.2 Thanh toán khối lượng hoàn thành: $[3] + [5] + [6]$	1.875.187.455 đồng

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MÔI TRÁC ĐỊA - BẢN ĐỒ



LÊ ĐỨC TÌNH

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
CN TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP



PHẦN NGỌC CƯƠNG



PHÒNG KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ

Nguyễn Trọng Thiên Ân

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Bùi Văn Quyết

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
(Hợp đồng số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025)

Tên công trình : Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT TSN.

Gói thầu số 3 : Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp.

- Căn cứ Hợp đồng số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025 ký giữa Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - CN Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Mới Trắc địa - Bản đồ về việc thực hiện của Gói thầu số 3 “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp” thuộc công trình “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT TSN”;

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu Hồ sơ đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và Doanh nghiệp ngày 26/12/2025.

- Căn cứ Hồ sơ thanh toán đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2025, Đại diện hai bên gồm có:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Tên giao dịch: **CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**
- Đại diện: Ông **Đặng Ngọc Cương** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: 58 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa, Tp HCM.
- Điện thoại: 028.3.8485383 Fax: 028.3.8487172
- Tài khoản: 13800 21466 tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bến Nghé
- Mã số thuế: 0311638525-003

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên giao dịch: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**
- Đại diện là: Ông **Lê Đức Tinh** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: số Tầng 1, nhà A, trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.



- Số tài khoản: 3100211000206 tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.
- Mã số thuế: 0100811629

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng với các nội dung sau:

I. Phạm vi và chất lượng các công việc thực hiện theo quy định của Hợp đồng:

1. Phạm vi các công việc thực hiện theo quy định của Hợp đồng:

Bên B đã hoàn thành công việc quy định trong Hợp đồng số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025.

2. Chất lượng công việc: Đạt yêu cầu.

II. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng đã ký (thuế VAT 8%) : 1.875.187.455 đồng
- Tổng giá trị quyết toán (thuế VAT 8%) : 1.875.187.455 đồng
- Bên A đã thanh toán cho Bên B : 0 đồng
- Giá trị còn lại Bên A thanh toán cho Bên B : 1.875.187.455 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng./.)

III. Kết luận:

- Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng số 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025. Hiệu lực của hợp đồng chấm dứt khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản trong biên bản thanh lý hợp đồng này.

- Biên bản thanh lý hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Tình

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Đặng Ngọc Cương

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
(Electronic invoice display)

Ký hiệu (Serial No): **1C25TTD**
Số (No.): **48**

Ngày (date) 30 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã của cơ quan thuế: 00EA7B35071BC149DCB034ECE05142BCD8

Đơn vị bán hàng (Seller): **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Mã số thuế (Tax code): **0100811629**

Địa chỉ (Address): Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa Chất, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội

Số tài khoản (A/C No): 3100211000206 Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm

Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname):

Tên đơn vị (Company's name): CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Địa chỉ (Address): 58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0311638525-003

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Căn cước công dân (Identity card):

Mã đơn vị quan hệ ngân sách (Budget Unit code):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền chưa thuế GTGT (Amount before VAT)	Thuế suất (VAT rate)	Tiền thuế (VAT amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7
1	Thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành của Hợp đồng 255-25/TSN-TĐBĐ ngày 06/10/2025 về việc thực hiện Gói thầu số 3: Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và doanh nghiệp thuộc công trình: Đo đạc, phân định ranh giới tài sản kết cấu hạ tầng hàng không của Nhà nước và của doanh nghiệp - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.				1.736.284.681	8%	138.902.774

Tổng hợp (Summary)	Thuế suất (VAT rate)	Tổng tiền chưa thuế (Amount before VAT)	Tổng tiền thuế (VAT amount)	Giá trị thanh toán (Total amount)
Tổng tiền chịu thuế suất (Total amount) :	8%	1.736.284.681	138.902.774	1.875.187.455
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):		1.736.284.681	138.902.774	1.875.187.455

Tổng số tiền viết bằng chữ : Một tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG**

NGHỆ MÔI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Ngày ký: 30/12/2025 02:54 PM

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuhoahdon.minhvoice.com.vn/> - Mã tra cứu: AE1FB257

(Không tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)